

Dự thảo
PHỤ LỤC SỐ 01

MỘT SỐ NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHÚ CHÍNH SỬA

(Đính kèm Tờ trình số *17* /2022/HĐQT-TTr ngày *07* tháng *04* năm 2022 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần An Phú	Nội dung Điều lệ của Công ty Cổ phần An Phú sau khi đã sửa đổi bổ sung:
1	Điều 1.1.9. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của nước CHXHCN Việt Nam (“Luật Doanh nghiệp”) và các bản sửa đổi bổ sung của Luật này.	Điều 1.1.9. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của nước CHXHCN Việt Nam (“Luật Doanh nghiệp”) và các bản sửa đổi bổ sung của Luật này.
2	Điều 1.1.13 “Người có liên quan” hoặc “Người liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán	Điều 1.1.13 “Người có liên quan” hoặc “Người liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán
3	Điều 7.3.1 Cổ phần phổ thông mới sẽ được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ Cổ phần của từng Cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cho Cổ đông theo quy định tại Điều 124 khoản 2 của Luật Doanh nghiệp với một thời hạn đăng ký mua Cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định (nhưng không ít hơn mười lăm Ngày làm việc kể từ ngày Công ty gửi thông báo).	Điều 7.3.1 Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.



4	Điều 8.5 Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	Điều 8.5 Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời hạn trước ngày công ty đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. CSPL: K4 Điều 113 LDN
5	Điều 9.4.3 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, (hoặc hộ chiếu, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân); tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức	Điều 9.4.3 Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, (hoặc hộ chiếu, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân); tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức CSPL: Điều 122 LDN
6	Điều 10.1.4 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký Cổ phần; và	Điều 10.1.4 Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký Cổ phần; và CSPL: Điều 122 LDN
7		Bổ sung Điều 10.7 Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan. Điểm mới Điều 122 LDN

8		Bổ sung Điều 12.5 Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu Điểm mới Điều 127 LDN
9	Điều 14.2.5 Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách Cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác	Điều 14.2.5 Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình CSPL: Điều 115 LDN K1đ
10	Điều 14.3.4 Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát và danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. Thủ tục xem xét và trích lục được thực hiện theo Error! Reference source not found.	Điều 14.3.4 Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty. Thủ tục xem xét và trích lục được thực hiện theo Error! Reference source not found..
11	Điều 15:	Bổ sung Điều 15.7 và 15.8 như sau: 15.7 Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 15.8 Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và



		pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác
12	Điều 19.3.1 Chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của Công ty	Điều 19.3.1 Chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của Công ty CSPL: Điều 141 LDN
13	Điều 19.5 Thời hạn gửi thông báo: Thông báo phải được gửi đi chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ theo quy định tại Điều 19.4.	Điều 19.5 Thời hạn gửi thông báo: Thông báo phải được gửi đi chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ theo quy định tại Điều 19.4. CSPL: Điều 143 LDN
14	Điều 19.6.1 Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp	Điều 19.6.1 Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp
15	Điều 19.6.2 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Điều Error! Reference source not found. nếu:	BỔ SUNG THÊM ĐIỀU 19.6.2: Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ



		đồng chỉ được từ chối kiến nghị nếu: CSPL: ĐIỀU 142 KHOẢN 3 LDN
16	Điều 23.4.9 Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.	Bổ sung thêm Điều 23.4.9 Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. CSPL: KHOẢN 1 ĐIỀU 150 LDN
17	Điều 24.2.3.3 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông	Điều 24.2.3.3 Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông CSPL: Điều 149 Khoản 3 LDN
18	Điều 25 Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến của Đại hội, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 25 Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến của Đại hội, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông CSPL: Điều 151 LDN
19	Điều 26.3.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Tỷ lệ nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến	Điều 26.3.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Tỷ lệ nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến

	dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. CSPL: K5 Điều 115 LDN K2 ĐIỀU 274 Nghị định 155/2020
20	Điều 27.2.1.4 Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty	Điều 27.2.1.4 Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp nhận. CSPL: KHOẢN 1 ĐIỀU 160 LDN
21	Điều 38.2 Quyền hạn Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: Điều 38.3.2. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Điều 38.2 Quyền hạn Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: Điều 38.3.2. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
22	Điều 41.2	BỔ SUNG THÊM: Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; CSPL: ĐIỀU 174 KHOẢN 1 LDN

ck

23	Điều 45.3.3 Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền quyết định đối với các giao dịch nêu tại Điều 45.3.1 có giá trị bằng và lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Điều 45.3.3 Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền quyết định đối với các giao dịch nêu tại Điều 45.3 có giá trị bằng và lớn hơn 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất. CSPL: Khoản 4b, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP BỔ SUNG THÊM Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền quyết định đối với hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. CSPL: KHOẢN 3 ĐIỀU 167 LDN
----	---	--